

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN KHÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 055/UBND-NV

V/v triển khai, tuyên truyền một số  
điểm mới Nghị định số  
91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017  
của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Thi đua,  
khen thưởng

An Khê, ngày 18 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” (dưới đây gọi tắt là Chỉ thị 34-CT/TW) và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thị ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thị xã An Khê tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, để các phong trào thi đua thực sự trở thành động lực to lớn, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các cơ quan đơn vị trên địa bàn thị xã tuyên truyền, phổ biến nội dung toàn văn Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (gọi tắt là Nghị định 91) có hiệu lực từ ngày 01/10/2017 và thay thế Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 42, Nghị định 39, Nghị định 65) và lưu ý một số điểm mới cụ thể như sau:

**1. Bổ sung đối tượng áp dụng là gia đình (Điều 2)**

**2. Bổ sung, làm rõ nguyên tắc khen thưởng (Điều 3)**

- Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

- Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn để nghị khen thưởng cấp Nhà nước;

- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian (Nghị định 65 giảm 03 năm) so với quy định chung.

**3. Làm rõ hình thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua (PTTĐ)**

- Làm rõ hình thức tổ chức thi đua (Điều 4) gồm có 2 hình thức tổ chức thi đua là thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (chuyên đề);

- Bổ sung làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức PTTĐ (Điều 6), đó là: Phát hiện, lựa chọn đối tượng có thành tích để khen theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen cấp Nhà nước báo cáo, phổ biến kinh nghiệm;

- Làm rõ trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng (Điều 7), sửa đổi như sau: Hội đồng TĐKT Trung ương (Nghị định 42 quy định Ban TĐKT Trung ương) có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tổ chức phát động và chỉ đạo PTTĐ trong phạm vi toàn quốc.

#### **4. Sửa đổi, bổ sung làm rõ tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Cờ thi đua**

- Về Danh hiệu Chiến sĩ thi đua (Điều 9), bổ sung làm rõ khái niệm liên quan sáng kiến theo Luật TĐKT: Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi nhất định (đây là điểm mới khác với Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến) đồng thời chỉ quy định thẩm quyền công nhận tính hiệu quả áp dụng thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cấp tỉnh xem xét, công nhận;

+ Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập, thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác;

+ Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định (Khoản 9 Điều 45).

+ Quy định tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" do tính căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định, nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến".

- Cờ thi đua của UBND tỉnh (Điều 12), điểm mới là việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua phải thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức.

- Cờ thi đua của Chính phủ (Điều 11), quy định rõ đối tượng tặng Cờ thi đua của Chính phủ là các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu các khối, cụm thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương tổ chức; Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

## **5. Bổ sung, quy định rõ khái niệm thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng...**

- Theo đó mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận (Khoản 1 Điều 13);

- Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất: Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm;

- Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận (Khoản 3 Điều 13).

## **6. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng đối với Huân chương, có một số điểm mới như**

- Huân chương Độc lập hạng nhất (Điều 16), sửa đổi, bổ sung theo hướng giảm số lượng được tặng Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể (Điểm a Khoản 2), theo đó, trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (Nghị định 65 là 4 cờ) và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (Nghị định 65 là 4 cờ) và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp tỉnh;

- Huân chương Độc lập hạng nhì (Điều 17), sửa đổi, bổ sung đối với tập thể theo hướng giảm số lượng được tặng Cờ thi đua của Chính phủ nhưng bổ sung thêm tiêu chuẩn Bằng khen cấp tỉnh (Điểm a Khoản 2), cụ thể: Trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (Nghị định 65 là 3 Cờ) và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 01 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh (bổ sung mới) hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (Nghị định 65 là 3 Cờ) và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp tỉnh và 01 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh (bổ sung mới).

- Huân chương Lao động: Bổ sung tiêu chuẩn chung đối với cá nhân quy định tại Khoản 1 các Điều 22, 23 và 24 cụm từ "liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";

+ Đối với công nhân, nông dân, người lao động, sửa đổi theo hướng giảm số lượng phát minh, sáng chế, sáng kiến (đối với công nhân) và thời gian mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định (đối với nông dân) để phù hợp với thực tiễn, cụ thể: Đối với công nhân: Giảm từ 7 phát minh, sáng chế, sáng xuất còn 4 và do Trung ương công nhận (đối với Huân chương Lao động hạng nhất); từ 5 phát minh, sáng chế, sáng kiến xuất còn 3 và do tỉnh công nhận (đối với Huân chương Lao động hạng nhì); từ 3 phát minh, sáng chế, sáng kiến xuất còn 2 và do cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh công nhận (đối với Huân chương Lao động hạng ba);

+ Đối với nông dân: Giảm thời gian mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 07 năm xuống còn 05 năm và do cấp tỉnh công nhận (Huân chương Lao động hạng nhất), từ 05 năm xuống còn 04 năm và do cấp tỉnh công nhận (Huân chương Lao động hạng nhì);

+ Đối với tập thể: Khoản 4 Điều 22, 23 và 24 bổ sung quy định: Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh (Huân chương Lao động hạng nhất), 02 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh (Huân chương Lao động hạng nhì, hạng ba). Giảm 01 Bằng khen cấp tỉnh (Nghị

định 65 là 02 Bằng khen) đổi với tập thể (Huân chương Lao động hạng ba) tại Khoản 4 Điều 24.

## **7. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng đổi với Bằng khen, Giấy khen**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Điều 38), có một số điểm mới: Đổi với công nhân: Không quy định số lượng sáng kiến để được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Nghị định 65 quy định 02 sáng kiến);

+ Bổ sung quy định đổi với tập thể (Điểm c Khoản 3): Hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh nhằm tạo điều kiện cho các tập thể được khen thưởng;

+ Sửa đổi tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đổi với Gia đình (Khoản 4): Không quy định cụ thể trị giá số tiền đóng góp (Nghị định 65 quy định đóng góp có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên).

- Đổi với Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương (Điều 39), có một số điểm mới đổi với công nhân, nông dân, người lao động (Khoản 1) lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (không quy định thời gian lập được thành tích).

## **8. Khen thưởng quá trình công hiến và quy định chức danh đương đê xét khen thưởng**

Đây là mục mới có nhiều quy định được chuyển từ nội dung Thông tư 07/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện một điều của Nghị định 42, 39 và 65 vào Nghị định 91, đổi với tinh bổ sung chức danh Phó Bí thư thường trực huyện, thị, thành ủy tương đương chức danh Chủ tịch UBND cấp huyện.

## **9. Thẩm quyền quyết định, trao tặng, thủ tục, hồ sơ xét danh hiệu thi đua và khen thưởng (Điều 45), cơ bản giữ nguyên như Nghị định 42, Nghị định 39 và Nghị định 65, có sửa đổi, bổ sung**

- Trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục và tính chính xác của thành tích (Khoản 12);

- Đổi với cá nhân (người dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện (Khoản 6);

- Đổi với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đổi với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng (Khoản 7).

## **10. Tuyển trình khen thưởng (Điều 46), có một số điểm mới theo hướng quy định rõ hơn tuyển trình đổi với các cấp, các ngành, tổ chức.**

## **11. Quy định về hiệp y khen thưởng (Điều 47), quy định cụ thể hơn đối tượng, nội dung, thẩm quyền hiệp y khen thưởng.**

**12. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả khen thưởng (Điều 48).**

**13. Quản lý Nhà nước về công tác TĐKT, bổ sung 03 nội dung quản lý nhà nước về công tác TĐKT gồm:** Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến; Đào tạo, bồi dưỡng; Thanh tra, kiểm tra.

**14. Sửa đổi, bổ sung quy định về Quỹ thi đua khen thưởng**

- Bổ sung quỹ TĐKT của sở, ban, ngành cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của CBCCVC trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài (Điểm a Khoản 2 Điều 65);

- Sửa đổi mức chi tiền thưởng, theo đó danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở (Nghị định 42 là 24,5 lần mức lương tối thiểu);

- Danh hiệu Cờ thi đua cấp tỉnh được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở (Nghị định 42 là 15,5 lần mức lương tối thiểu);

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng bằng và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân và 07 lần mức lương cơ sở đối với tập thể (Nghị định 42: 1,5 lần đối với cá nhân và 03 lần đối với tập thể);

- Không quy định thưởng tiền đối với kỷ niệm chương của bộ, ngành, huy hiệu đối với tỉnh và gia đình văn hóa.

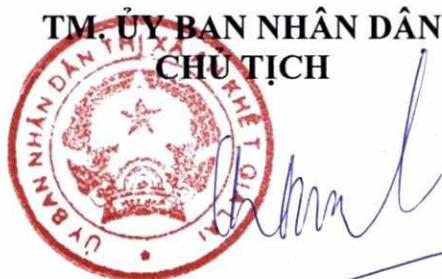
**15. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể; tước và phục hồi danh hiệu, bỏ một số quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử lý đối với các đối tượng và về khiếu nại tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo; Sửa đổi, bổ sung quy định về hủy Quyết định khen thưởng cá nhân và thủ tục tước hoặc phục hồi danh hiệu cá nhân.**

**16. Về điều khoản thi hành (Điều 80)** quy định việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định tại các nghị định của Chính phủ quy định việc xét tặng các giải thưởng, danh hiệu nêu trên.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn triển khai, tuyên truyền một số điểm mới Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường nghiêm túc triển khai và thực hiện có hiệu quả, trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Nội vụ thị xã) để cùng phối hợp giải quyết./...

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- TT UBMTTQVN thị xã;
- Ban Tuyên giáo Thị ủy;
- Các thành viên HĐTĐKT thị xã;
- Lưu VT, NV.



**Nguyễn Hùng Vỹ**